

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV THÀNH PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV THÀNH PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400909770

3. Ngày thành lập: 15/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Mới, Xã Phúc Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0347938891

Fax:

Email: kdung2313@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
3.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290(Chính)
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
28.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
38.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
39.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
46.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Dịch vụ đóng gói	8292
49.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
50.	Khai thác và thu gom than non	0520
51.	Khai thác dầu thô	0610
52.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
53.	Khai thác quặng sắt	0710
54.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
55.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
56.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

57.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
58.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
61.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
62.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
63.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
64.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
65.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
66.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
68.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
70.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
71.	Vận tải đường ống	4940
72.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
73.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
74.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
75.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
76.	Cho thuê xe có động cơ	7710
77.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
78.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
79.	Thu gom rác thải độc hại	3812
80.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
81.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
82.	Tái chế phế liệu	3830
83.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
85.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
86.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
87.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
88.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
89.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530

90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
91.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
92.	Trồng cây lâu năm khác	0129
93.	Bốc xếp hàng hóa	5224
94.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
95.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
96.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
97.	Phá dỡ	4311

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ KIM DUNG Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 13/02/1994 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 122159810
 Ngày cấp: 29/07/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Sơn Quang, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: Thôn Sơn Quang, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang